

TÂM NHÌN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM - Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ GIÁ TRỊ THỜI ĐẠI

PGS, TS. NGUYỄN TẤN VINH^(*)
TS. NGUYỄN PHƯƠNG AN^(**)

Ngày nhận bài: 07/9/2022 Ngày thẩm định: 15/9/2022 Ngày duyệt đăng: 20/10/2022

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” của con đường cách mạng Việt Nam là bộ phận cấu thành chính yếu, có tầm vóc như là “xương sống” trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Tâm nhìn hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam trên nhiều khía cạnh thể hiện rõ nét trong nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam, trở thành một trong những yếu tố chủ yếu tạo nên giá trị thời đại to lớn. Bài viết góp phần làm rõ tâm nhìn đó, tiếp cận từ góc độ “tâm nhìn phát triển kinh tế”.

Từ khóa: cách mạng Việt Nam; Hồ Chí Minh; tâm nhìn phát triển kinh tế

Ngày 05/6/1911, tại bến Nhà Rồng, Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), với tên gọi Văn Ba, Chủ tịch Hồ Chí Minh theo tàu AmiranLatusơ Torêvin (Pháp) rời quê hương, chính thức ra đi tìm đường cứu nước. Năm 1923, khi trả lời một nhà báo người Nga, Hồ Chí Minh đã nói rõ suy nghĩ về mục đích của chuyến đi năm 1911: “Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái... Tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những chữ ấy”⁽¹⁾. Trong một lần khác khi trả lời một nhà văn người Mỹ, Hồ Chí Minh nói rõ thêm: “Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi

nhau ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”⁽²⁾.

Gần 10 năm kể từ ngày rời bến Nhà Rồng, năm 1920, Hồ Chí Minh với tên gọi Nguyễn Ái Quốc đã đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin đăng trên báo L’Humanité (Nhân Đạo, sau này là cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Pháp, số ra ngày 16 và 17/7/1920). Với quyết định đi theo đường lối của V.I.Lênin, của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc chính thức “tìm ra” con đường cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo quỹ đạo cách mạng vô sản. Trong bài viết *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin* vào năm 1960 nhân kỷ niệm 90 năm ngày sinh V.I.Lênin, Hồ Chí Minh đã thể

^(*) và ^(**) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

hiện rõ tâm trạng khi “tìm ra” được con đường cứu nước: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”⁽³⁾. Trong niềm phấn khởi đó, chưa đầy 05 tháng sau, tại Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp họp ở Tour, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Sự kiện này đánh dấu thái độ rõ ràng và dứt khoát của Nguyễn Ái Quốc đối với con đường cứu nước, giải phóng dân tộc theo quỹ đạo cách mạng vô sản.

Với những nỗ lực không mệt mỏi khảo nghiệm thực tiễn, nghiên cứu, truyền bá lý luận, hoạch định đường lối, tổ chức thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh đã xây dựng hệ thống quan điểm về con đường cách mạng Việt Nam - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đó chính là sự phát triển của nhận thức về con đường cứu nước, giải phóng dân tộc theo quỹ đạo cách mạng vô sản khởi điểm từ sự kiện đọc *Sơ thảo Luận cương* của V.I.Lênin. Về cơ bản, con đường cách mạng Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh có hai giai đoạn. Giai đoạn đầu là tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân với mục tiêu chính yếu là giải phóng dân tộc, xác lập địa vị là chủ và làm chủ của nhân dân đối với đất nước, với chế độ chính trị và với chính vận mệnh của mình. Giai đoạn tiếp theo là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa nhằm xây dựng và phát triển đất nước gắn liền với giữ vững thành quả cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Hai giai đoạn này gắn bó chặt chẽ, tác động hữu cơ cùng hướng đến mục tiêu tổng thể là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Hồ Chí Minh thường xuyên khẳng định cách mạng Việt Nam là cuộc chiến đấu và cải biến không lờ. Trong toàn bộ quá trình thực hiện con đường cách mạng, mọi lĩnh vực của đời sống

xã hội đều trở thành nội dung, “mặt trận”. Con đường cách mạng Việt Nam bao hàm trong đó sự cách mạng trên 04 lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội: chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội. Ở mỗi lĩnh vực, Hồ Chí Minh xây dựng hệ thống các quan điểm thể hiện tầm nhìn xa trông rộng, hướng đến phục vụ cho mục tiêu tổng thể cuối cùng của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Trong đó, tầm nhìn phát triển kinh tế được thể hiện trên **những nét chủ yếu** sau:

Thứ nhất, kinh tế là mục tiêu và nội dung của mọi giai đoạn cách mạng

Trong mọi cuộc cách mạng chính trị - xã hội, kinh tế luôn là một phần nội dung quan trọng. Do vậy, Hồ Chí Minh có những đề cập về kinh tế trong tư tưởng về con đường cách mạng Việt Nam là tất yếu. Tuy nhiên, thông thường, kinh tế chủ yếu được đề cập nhiều trong cuộc cách mạng giải quyết mâu thuẫn giai cấp ở các quốc gia độc lập; trong cuộc cách mạng giữa các giai cấp để cải biến xã hội theo lý tưởng và tôn chỉ của mình. Trong điều kiện các quốc gia thuộc địa, cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc - cách mạng giải phóng dân tộc - thường tập trung nhiều vào vấn đề lật đổ ách thống trị ngoại xâm và nội phản, thiết lập nhà nước độc lập, thực hiện quyền dân tộc tự quyết. Nghĩa là, trong cách mạng giải phóng dân tộc nói chung, khía cạnh chính trị là mục tiêu và nội dung bao trùm.

Mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa là toàn diện, trong đó giữ vị trí hàng đầu và bao trùm là mục tiêu kinh tế. Nói về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Mục đích của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân”⁽⁴⁾. Với mục tiêu này, kinh tế được xem như là nội dung trung tâm, giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong toàn bộ nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Ở góc độ này, Hồ Chí Minh thể hiện sự kế thừa và vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội. Điều thể hiện tầm nhìn rõ hơn, cũng là nét sáng tạo của Hồ Chí Minh là sự nhấn mạnh đến kinh tế như là mục tiêu và nội dung chủ yếu của quá trình

cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đặc biệt là trong cách mạng giải phóng dân tộc. Trong khi xem trọng mục tiêu và nội dung về chính trị thì Hồ Chí Minh cũng quan tâm đến các mục tiêu và nội dung về kinh tế của quá trình cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam.

Sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh đất nước bị thực dân Pháp xâm lược, Hồ Chí Minh không chỉ đau đầu về tình cảnh nước mất, mà còn trăn trở về tình cảnh nô lệ lầm than của nhân dân. Đánh đuổi thực dân xâm lược và phong kiến tay sai để giành lại nền độc lập cho đất nước luôn gắn liền với chấn hưng phát triển đất nước để xây đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Sự gắn bó chặt chẽ đến mức Hồ Chí Minh phải nhấn mạnh rằng, “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽⁶⁾. Chấn hưng đất nước, xây hạnh phúc cho nhân dân không gì khác hơn lấy phát triển kinh tế làm trước hết và xuyên suốt. Như vậy, ngay trong chí hướng cứu nước, Hồ Chí Minh đã có cái nhìn thấu suốt nhu cầu của đất nước và nhân dân. Người đã sớm định hình tâm nhìn về phát triển kinh tế ngay trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Xác định kinh tế là mục tiêu và nội dung được thực hiện ngay trong quá trình cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là một điểm nhấn thể hiện tầm nhìn của Hồ Chí Minh. Trong quá trình cách mạng vốn ưu tiên cho các mục tiêu và nội dung về chính trị (lật đổ chính quyền thống trị, thiết lập chính quyền độc lập) - điều mà các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trên thế giới thường thể hiện, thì Hồ Chí Minh vẫn có sự nhấn mạnh đến các mục tiêu và nội dung về kinh tế. Trong giai đoạn 1930 - 1945, đặc biệt là 1941 - 1945, mặc dù xác định giành độc lập dân tộc là mục tiêu trên hết, trước hết, Hồ Chí Minh vẫn không quên nhắc nhiều, nhấn mạnh rõ các mục tiêu và nội dung về kinh tế trong đường lối cách mạng. “Mười chính sách của Việt Minh” là một trong những minh chứng sinh động cho điều đó:

“Có mười chính sách bày ra./ Một là ích nước, hai là lợi dân./ Bao nhiêu thuế ruộng, thuế thân/

Đều đem bỏ hết cho dân khỏi phiền.../ Nông dân có ruộng, có bò./ Dù ăn, dù mặc, khỏi lo cơ hàn./ Công nhân làm lụng gian nan./ Tiền lương phải đủ, mỗi ban tám giờ./ Gặp khi tai nạn bất ngờ./ Thuốc thang Chính phủ bảy giờ giúp cho./ Thương nhân buôn nhỏ, bán to./ Môn bài thuế ấy bỏ cho phi nguyên./ Nào là những kẻ chức viên./ Cải lương đãi ngộ cho yên tâm lòng...”⁽⁶⁾.

Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng toàn Đảng xây dựng đường lối kháng chiến kiến quốc. Theo đó, cuộc kháng chiến có hai nội dung chính: (1) Kháng chiến để chống giặc ngoại xâm và tay sai, giữ vững thành quả của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, bảo vệ độc lập, chủ quyền của đất nước; (2) Kiến quốc nhằm kiến thiết đất nước trên nhiều lĩnh vực, trong đó mục tiêu chính là cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân. Hai nội dung này có mối quan hệ chặt chẽ và biện chứng. Hồ Chí Minh viết: “Nay muốn giữ vững nền độc lập thì chúng ta phải đem hết lòng hăng hái đó vào con đường kiến quốc. Kháng chiến phải đi đôi với kiến quốc. Kháng chiến có thắng lợi thì kiến quốc mới thành công. Kiến quốc có chắc thành công, kháng chiến mới mau thắng lợi”⁽⁷⁾. Tinh thần kháng chiến kiến quốc tiếp tục được thể hiện trong đường lối và thực tiễn lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Miền Bắc bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội để bảo đảm hậu phương lớn cho miền Nam trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai. Nội dung trung tâm của xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc là phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để vừa tạo dựng nền tảng vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, vừa cung ứng cho tiền tuyến lớn miền Nam. Với tinh thần đó, Hồ Chí Minh không ít lần lấy sản xuất kinh tế là tiêu chí thi đua của toàn Đảng: “Ngày nay Đảng ta lãnh đạo nhân dân miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên đảng viên nào, chi bộ nào sản xuất và lãnh đạo sản xuất tốt tức là đảng viên và chi bộ ấy tốt. Nếu sản xuất và lãnh đạo sản xuất không tốt tức là đảng viên và chi bộ ấy kém”⁽⁸⁾. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn

dẫn: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”⁽⁹⁾.

Như vậy, kinh tế đã là sự quan tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay trong quá trình hình thành chí hướng cứu nước. Sau đó, khi tìm ra con đường cứu nước và suốt toàn bộ quá trình tổ chức thực tiễn cách mạng, kinh tế tiếp tục được xác định một cách nhất quán là mục tiêu và nội dung quan trọng ở tất cả các giai đoạn. Kiến quốc ngay trong quá trình kháng chiến là biểu hiện sinh động cho tầm nhìn của Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế.

Thứ hai, phát triển kinh tế nhiều thành phần, hợp tác kinh tế quốc tế trong quá trình cách mạng Việt Nam theo quỹ đạo cách mạng vô sản

Về hình thức sở hữu và thành phần kinh tế, Hồ Chí Minh có những quan điểm rất sâu sắc. Khuynh hướng tả khuynh trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa dẫn đến hiện tượng đối lập chủ nghĩa xã hội với kinh tế tư nhân, với tư hữu. Quan điểm đó ảnh hưởng không nhỏ đến nhiều cán bộ cách mạng ở các nước, trong đó có Việt Nam. Hồ Chí Minh “không bao giờ đem đối lập một cách chung chung trực tiếp các thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa với chủ nghĩa xã hội, đặc biệt không coi giai cấp tư sản dân tộc như là kẻ thù của sự nghiệp giải phóng dân tộc”⁽¹⁰⁾. Hồ Chí Minh thể hiện rõ ràng quan điểm phát triển kinh tế nhiều thành phần, thực hiện nhiều hình thức sở hữu trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong *Thường thức chính trị*, Hồ Chí Minh xác định sáu thành phần kinh tế⁽¹¹⁾ với những luận giải rõ về bản chất, vai trò. Ngay trong bối cảnh bệnh tả khuynh trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế dẫn đến sự phủ định sạch trơn tư hữu và giai cấp tư sản thì Hồ Chí Minh vẫn có cái nhìn rất khác: “Đối với những nhà tư sản công thương, Nhà nước không xóa bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và của cải khác của họ; mà ra sức hướng dẫn họ hoạt động nhằm làm lợi cho quốc kế dân sinh, phù hợp với kế hoạch kinh tế của Nhà nước”⁽¹²⁾. Xử lý mối quan hệ quyền lợi giữa các giai tầng trong hoạt động kinh tế, Hồ Chí Minh có cái

nhìn rất biện chứng, không nghiêng lệch, thiên vị, triệt tiêu cực đoan: “Chính phủ phải bảo vệ lợi quyền của công nhân. Đồng thời, vì lợi ích lâu dài, anh chị em thợ cùng để cho chủ được số lợi hợp lý, không yêu cầu quá mức”⁽¹³⁾. Lãnh đạo phát triển kinh tế hợp tác xã trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nhưng Hồ Chí Minh có những giới thiệu và yêu cầu nghiên cứu, học tập cái hay của hợp tác xã ở các nước tư bản phát triển: “Tuy cách làm thì có khác nhau ít nhiều, nhưng mục đích thì nước nào cũng như nhau. Mục đích ấy thì trong lời tuyên ngôn của hợp tác xã Anh đã nói: “Cốt làm cho những người vô sản giai cấp hóa ra anh em. Anh em thì làm giùm nhau, nhờ lẫn nhau. Bỏ hết thói tranh cạnh. Làm cho ai trồng cây thì được ăn trái, ai muốn ăn trái thì giùm vào trồng cây””⁽¹⁴⁾.

Về hợp tác kinh tế quốc tế, ngay khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, trên cương vị lãnh đạo Nhà nước, Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Việt Nam sẽ giao dịch với tất cả các nước nào trên thế giới muốn giao dịch với Việt Nam một cách thật thà”⁽¹⁵⁾. Trong kháng chiến chống Pháp, năm 1947, Hồ Chí Minh nói: “... chúng tôi rất hoan nghênh tư bản Pháp và tư bản các nước khác thật thà cộng tác với chúng tôi. Một là để xây dựng lại Việt Nam sau lúc bị chiến tranh tàn phá, hai là để điều hòa kinh tế thế giới và giữ gìn hòa bình”⁽¹⁶⁾. Như vậy, trong kháng chiến, khi xác định con đường cứu nước theo quỹ đạo cách mạng vô sản, Hồ Chí Minh vẫn có quan điểm về hợp tác kinh tế quốc tế rất linh hoạt, rộng mở.

Thứ ba, xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa nông nghiệp và công nghiệp trong quá trình chấn hưng đất nước

Nội dung quan trọng của phát triển kinh tế trong mục tiêu chấn hưng đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội là xác định lĩnh vực sản xuất gắn liền với bước đi. Hồ Chí Minh khẳng định nông nghiệp và công nghiệp là hai chân đế nền kinh tế Việt Nam tiên lên. Nói về mối quan hệ giữa nông nghiệp và công nghiệp, Hồ Chí Minh xác định bước đi: nông nghiệp là điểm xuất phát, công nghiệp là đích đến. Phát triển kinh tế của

Việt Nam đương thời phải ưu tiên trong nông nghiệp, lấy phát triển nông nghiệp là điểm xuất phát cho phát triển kinh tế. Sự phát triển của nông nghiệp sẽ là tiền đề cho phát triển công nghiệp; nông nghiệp không phát triển chỉ để cho nông nghiệp mà còn cho sự phát triển của công nghiệp. “Muốn có nhiều nhà máy, thì phải mở mang các ngành công nghiệp làm ra máy, ra gang, thép, than, dầu... Đó là con đường phải đi của chúng ta: *Con đường công nghiệp hóa nước nhà*. Hiện nay, chúng ta lấy sản xuất nông nghiệp làm chính. Vì muốn mở mang công nghiệp thì phải có đủ lương thực, nguyên liệu. Nhưng công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa vẫn là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường no ấm thật sự của nhân dân ta”⁽¹⁷⁾. Quan điểm này của Hồ Chí Minh vừa xuất phát từ điều kiện cụ thể của Việt Nam, vừa phù hợp với xu thế vận động của kinh tế thế giới. Đó là kết quả của tầm nhìn sâu sắc để thấy được bản chất của hiện trạng nền sản xuất của Việt Nam; từ trong hiện trạng nghèo nàn lạc hậu đó thấy được động lực (nông nghiệp); gắn động lực đó với xu thế phát triển của kinh tế thế giới (công nghiệp). Đây là điểm nổi bật trong tầm nhìn của Hồ Chí Minh về bước đi để phát triển kinh tế Việt Nam.

Trong cương vị người lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước, tầm nhìn phát triển kinh tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh góp phần quan trọng “soi đường” cho đường lối và thực tiễn lãnh đạo cách mạng của Đảng. Với sự xác định kinh tế là mục tiêu và nội dung của mọi giai đoạn cách mạng Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tầm nhìn của Hồ Chí Minh đóng góp trực tiếp cho sự hình thành đường lối vừa kháng chiến, vừa kiến quốc của Đảng và nhân dân ta. “Trong lĩnh vực kinh tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng phải kết hợp chặt chẽ và thực hiện tốt mối quan hệ giữa sản xuất và chiến đấu. Phải phát triển công nghiệp quốc phòng để “ché nhiều vũ khí, dụng cụ, sản phẩm để đánh giặc và để cung cấp cho nhân dân” (tr.59). Chú trọng phát triển nông nghiệp, vì “có thực mới vực được đạo”, phải đẩy mạnh tăng gia sản xuất, “trồng nhiều lúa, nhiều màu,

nhiều bông, để quân và dân đủ ăn, đủ mặc, đủ dùng” (tr.59); “Thi đua tiết kiệm, tránh xa xỉ, phí phạm, để dành lương thực cho bộ đội hoặc cho những lúc túng thiếu” (tr.324). Chỉ có như vậy, thì kháng chiến mới mau thắng lợi, thống nhất độc lập mới mau thành công”⁽¹⁸⁾.

Sự thắng lợi của đường lối kháng chiến kiến quốc, cả trong kháng chiến chống thực dân Pháp và trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, là minh chứng thực tiễn thuyết phục cho thấy tính đúng đắn, vừa sâu sắc, vừa xa rộng của tầm nhìn Hồ Chí Minh, trong đó có tầm nhìn phát triển kinh tế. Những thành tựu về kiến thiết đất nước đạt được ngay trong kháng chiến, không chỉ góp phần cô vũ, tạo động lực cho cuộc kháng chiến thắng lợi mà còn đặt tiền đề vô cùng quan trọng để chấn hưng đất nước sau khi cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân được hoàn thành. *Báo cáo chính trị* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III nói lên ý nghĩa của “kiến quốc” đối với sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954): “Đảng ta luôn luôn nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, chống tư tưởng trông chờ và ý lại viện trợ của bên ngoài, cổ vũ nhân dân ra sức xây dựng hậu phương, phát triển kinh tế kháng chiến, đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, để cung cấp cho nhu cầu to lớn của tiền tuyến”⁽¹⁹⁾. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có vai trò đặc biệt quan trọng của miền Bắc xã hội chủ nghĩa. *Báo cáo chính trị* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV khẳng định: “miền Bắc đã dốc vào chiến tranh cứu nước và giữ nước toàn bộ sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa, và đã làm tròn một cách xuất sắc nghĩa vụ căn cứ địa cách mạng của cả nước, xứng đáng là pháo đài vô địch của chủ nghĩa xã hội”⁽²⁰⁾; “cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc là *nhiệm vụ quyết định nhất* đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà”⁽²¹⁾. Nội dung trung tâm của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc - yếu tố được xem là quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách

mạng - chính là phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế, không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc kháng chiến, mà còn đặt nền tảng quan trọng cho chấn hưng và phát triển đất nước khi đã giành lại độc lập dân tộc, hòa bình và thống nhất. Đại hội lần thứ IV của Đảng khẳng định: “Cả nước hòa bình, độc lập và thống nhất, đang tiến lên chủ nghĩa xã hội trong khí thế cách mạng bùng bùng của một dân tộc vừa giành được thắng lợi vĩ đại... Chúng ta có miền Bắc xã hội chủ nghĩa, một lực lượng vật chất và tinh thần to lớn, đã tích lũy được một số kinh nghiệm quý báu về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhìn chung cả nước, sức mạnh của chủ nghĩa xã hội chiếm ưu thế áp đảo. Đó là những điều kiện bên trong rất thuận lợi cho cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước”⁽²²⁾.

Khởi xướng sự nghiệp đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam được soi đường bởi những chỉ dẫn về phát triển kinh tế của Hồ Chí Minh. Trong quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối, tầm nhìn của Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế là “kim chỉ nam” cho tầm nhìn của Đảng. Mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2045, không gì khác hơn là thực hiện khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: chấn hưng phát triển đất nước, xóa cuộc sống âm u, hạnh phúc cho toàn dân. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế, trong đó thành phần kinh tế nhà nước giữ vị trí, vai trò then chốt, là sự vận dụng đúng đắn quan điểm Hồ Chí Minh về phát triển các thành phần kinh tế. Đẩy mạnh hợp tác kinh tế quốc tế trên cơ sở thượng tôn nguyên tắc tôn trọng và đôi bên cùng có lợi, không gò bó sự khác nhau về thể chế chính trị là tinh thần và cách thức mà Hồ Chí Minh đã nêu cao, đã thực hiện ngay trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc. Lấy nông nghiệp làm xuất phát điểm và công nghiệp là đích đến cũng là thực tiễn Việt Nam đã và đang đi trong hơn 35 năm đổi mới. Hiện nay, cơ cấu nền kinh tế đang giảm dần tỷ trọng nông nghiệp,

tăng tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ. Điều đó phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và xu thế của thế giới. Sự chuyển đổi đó cũng cho thấy tính dự báo và tầm nhìn chiến lược của Hồ Chí Minh khi xác định nông nghiệp là xuất phát và công nghiệp là đích đến. Thực tiễn thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế đất nước sau hơn ba thập kỷ đổi mới chứng minh tầm nhìn và giá trị đúng đắn của Hồ Chí Minh.

Tóm lại, trong tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam, kinh tế luôn được đề cập với vị thế là mục tiêu và nội dung quan trọng. Xuyên suốt toàn bộ quá trình cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn nhất quán thể hiện mong muốn chấn hưng phát triển đất nước trên nền tảng độc lập, tự do theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Với những chỉ dẫn thể hiện tầm nhìn sâu rộng, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế luôn là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp phát triển kinh tế, không ngừng nâng cao mức sống nhân dân, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc Việt Nam □

(1) Báo *Ogoniok*, số 39, ngày 23/12/1923

(2) Báo *Nhân dân*, ngày 18/5/1965

(3), (4), (6), (12) và (17) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.562, 604, 587, 373 và 445

(5) và (7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Sđd, 64, 114

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.3, Sđd, tr.242

(9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.622

(10) Phạm Ngọc Anh (chủ biên), *Bước đầu tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.99

(11) Kinh tế địa chủ, kinh tế quốc doanh, kinh tế hợp tác xã, kinh tế cá nhân của nông dân và của thủ công nghệ, kinh tế tư bản của tư nhân, kinh tế tư bản quốc gia.

(13) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr.267

(14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.2, Sđd, tr.342-343

(15) và (18) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.6, Sđd, tr.46 và IX

(16) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr.200

(19) Lấy theo sự kiện Nam Bộ kháng chiến

(20), (21) và (22) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.37, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.490 và 490